

Số : /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày

tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận trúng tuyển đại học hình thức VLVH năm 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

*Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;*

*Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-ĐHNT ngày 06/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh, ban thư ký tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-ĐHNT ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành quy chế tuyển sinh của Trường Đại học Nha Trang;*

*Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-ĐHNT ngày 14/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành kế hoạch tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025;*

*Căn cứ Biên bản số 08/BB-ĐTBD ngày 02/6/2025 và Biên bản số 09/BB-ĐTBD ngày 02/6/2025 về việc xét hồ sơ tuyển sinh các lớp đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 140 thí sinh trúng tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025 của Trường Đại học Nha Trang (có danh sách sinh viên kèm theo).

**Điều 2.** Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2,
- Lưu VT, ĐTBD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Quách Hoài Nam**

Kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHNT ngày                      tháng 7 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang

Ngành học: Ngôn ngữ Anh (B2)

| Stt | Mã sinh viên | Họ tên sinh viên |       | Ngày sinh  | Giới tính | Nơi sinh   | Ghi chú   |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|-----------|------------|-----------|
| 1   | 25TA02101    | Nguyễn Hoàng     | An    | 17-09-2002 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 2   | 25TA02102    | Đặng Thị Quỳnh   | Anh   | 02-02-2000 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 3   | 25TA02103    | Lê Đức           | Anh   | 20-08-1992 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 4   | 25TA02104    | Hà Thị Việt      | Anh   | 05-04-2000 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 5   | 25TA02105    | Lô Nguyễn Tú     | Bình  | 21-08-1998 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 6   | 25TA02106    | Nguyễn Văn       | Châu  | 08-02-1993 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 7   | 25TA02107    | Nguyễn Thị Linh  | Chi   | 30-10-1999 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 8   | 25TA02108    | Nguyễn Sỹ        | Công  | 12-10-1992 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 9   | 25TA02109    | Kiều Ngọc        | Cường | 09-04-1992 | Nam       | Hà Tĩnh    | NA25B2TA1 |
| 10  | 25TA02110    | Trần Thái        | Cường | 29-10-1995 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 11  | 25TA02111    | Nguyễn Chương    | Đạo   | 25-01-1983 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 12  | 25TA02112    | Hồ Quý           | Đạt   | 05-03-1998 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 13  | 25TA02113    | Nguyễn Văn       | Độ    | 20-09-1986 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 14  | 25TA02114    | Phạm Văn         | Đông  | 10-11-1985 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 15  | 25TA02115    | Chu Quang        | Đức   | 05-07-2000 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 16  | 25TA02116    | Phan Minh        | Đức   | 07-03-1992 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 17  | 25TA02117    | Trần Văn         | Đức   | 03-12-1983 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 18  | 25TA02118    | Đàm Thị Phương   | Duy   | 10-02-1993 | Nữ        | Quảng Bình | NA25B2TA1 |
| 19  | 25TA02119    | Nguyễn Trần      | Giới  | 29-04-1977 | Nam       | Ninh Bình  | NA25B2TA1 |
| 20  | 25TA02120    | Nguyễn Mạnh      | Hà    | 05-10-1979 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 21  | 25TA02121    | Phạm Văn         | Hải   | 25-02-1990 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 22  | 25TA02122    | Trần Thuý        | Hằng  | 28-12-1984 | Nữ        | Bình Thuận | NA25B2TA1 |
| 23  | 25TA02123    | Phạm Thị         | Hiền  | 17-10-1981 | Nữ        | Ninh Bình  | NA25B2TA1 |
| 24  | 25TA02124    | Võ Thị           | Hiền  | 08-11-2000 | Nữ        | Hà Tĩnh    | NA25B2TA1 |
| 25  | 25TA02125    | Lê Thị           | Hoan  | 01-01-1982 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 26  | 25TA02126    | Lô Thị           | Hoàng | 21-03-1995 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 27  | 25TA02127    | Phạm Xuân        | Hùng  | 28-03-1994 | Nam       | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 28  | 25TA02128    | Trương Thị       | Hương | 12-08-1993 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 29  | 25TA02129    | Thái Thị Quyên   | Huyền | 10-03-1985 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 30  | 25TA02130    | Đặng Thị Khánh   | Linh  | 21-10-2001 | Nữ        | Nghệ An    | NA25B2TA1 |

|    |           |                  |        |            |     |            |           |
|----|-----------|------------------|--------|------------|-----|------------|-----------|
| 31 | 25TA02131 | Nguyễn Thị Mỹ    | Linh   | 20-11-1988 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA1 |
| 32 | 25TA02132 | Hoàng Hữu        | Lộc    | 26-03-1998 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 33 | 25TA02133 | Trần Văn         | Lộc    | 08-05-1998 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 34 | 25TA02134 | Phạm Thị Hồng    | Long   | 24-11-1988 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 35 | 25TA02135 | Kiều Công        | Long   | 21-03-2000 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA1 |
| 36 | 25TA02136 | Ngô Hải          | Lưu    | 06-05-1983 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 37 | 25TA02137 | Đoàn Thị         | Ly     | 20-07-1998 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 38 | 25TA02139 | Nguyễn Anh       | Ngọc   | 22-11-1982 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 39 | 25TA02140 | Phạm Minh        | Ngọc   | 26-03-1987 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 40 | 25TA02141 | Nguyễn Thị Kim   | Oanh   | 12-11-2000 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 41 | 25TA02142 | Nguyễn Thị       | Phương | 17-05-1994 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 42 | 25TA02143 | Nguyễn Thị Mai   | Phương | 24-08-1984 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 43 | 25TA02144 | Nguyễn Thị Mai   | Phượng | 20-03-1991 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 44 | 25TA02145 | Hồ Văn           | Quý    | 10-12-1983 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 45 | 25TA02146 | Đặng Thị Hoài    | Quyên  | 26-10-1988 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA1 |
| 46 | 25TA02147 | Nguyễn Hữu       | Quyên  | 10-10-1988 | Nam | Gia Lai    | NA25B2TA1 |
| 47 | 25TA02148 | Nguyễn Hoàng     | Sơn    | 12-08-1998 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 48 | 25TA02149 | Nguyễn Mai       | Thắng  | 20-08-1985 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 49 | 25TA02150 | Nguyễn Thị       | Thanh  | 13-09-1986 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA1 |
| 50 | 25TA02151 | Thái Thị         | Thảo   | 12-12-1993 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 51 | 25TA02152 | Thái Thị Phương  | Thảo   | 22-02-1996 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 52 | 25TA02153 | Cao Xuân         | Thảo   | 15-08-1988 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 53 | 25TA02154 | Đào Thị Hồng     | Thom   | 07-03-1990 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 54 | 25TA02155 | Nguyễn Minh      | Thương | 28-02-1990 | Nữ  | Bình Phước | NA25B2TA1 |
| 55 | 25TA02156 | Nguyễn Thị       | Thúy   | 02-06-1983 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 56 | 25TA02157 | Nguyễn Huy       | Tín    | 02-11-1991 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 57 | 25TA02158 | Trần Quốc        | Toán   | 05-07-1982 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 58 | 25TA02159 | Lê Thị           | Trang  | 16-11-1991 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 59 | 25TA02160 | Trương Thị Quỳnh | Trang  | 02-02-1989 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 60 | 25TA02161 | Lữ Ngọc          | Trình  | 19-09-1998 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 61 | 25TA02162 | Nguyễn Việt      | Trình  | 09-11-1992 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 62 | 25TA02163 | Lê Minh          | Trung  | 25-02-2002 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 63 | 25TA02164 | Nguyễn Duy       | Trung  | 09-03-1994 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 64 | 25TA02165 | Phan Công        | Trung  | 08-04-1992 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 65 | 25TA02166 | Cao Sỹ           | Trung  | 02-12-1988 | Nam | Bắc Ninh   | NA25B2TA1 |
| 66 | 25TA02167 | Trần Hải         | Vân    | 06-12-2000 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 67 | 25TA02168 | Nguyễn Hữu       | Vinh   | 15-10-1974 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 68 | 25TA02169 | Nguyễn Thị Hải   | Yến    | 06-04-1987 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 69 | 25TA02170 | Nguyễn Thị       | Yến    | 27-02-1993 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 70 | 25TA02171 | Nguyễn Văn       | Sơn    | 01-02-1990 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA1 |
| 71 | 25TA02201 | Võ Hà            | An     | 02-02-2002 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |

|     |           |                        |            |     |           |           |
|-----|-----------|------------------------|------------|-----|-----------|-----------|
| 72  | 25TA02202 | Nguyễn Trương Thục Anh | 06-03-2002 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 73  | 25TA02203 | Trương Thị Vân Anh     | 10-09-1986 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 74  | 25TA02204 | Bùi Ngọc Ánh           | 01-11-2002 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 75  | 25TA02205 | Nguyễn Thị Bản         | 02-01-1989 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 76  | 25TA02206 | Lê Thành Chương        | 26-05-1990 | Nam | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 77  | 25TA02207 | Ngô Đức Cường          | 19-04-1999 | Nam | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 78  | 25TA02208 | Nguyễn Thừa Đại        | 01-09-1990 | Nam | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 79  | 25TA02209 | Phan Minh Tâm Đan      | 25-06-2002 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 80  | 25TA02210 | Võ Huy Định            | 20-07-1987 | Nam | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 81  | 25TA02211 | Phạm Văn Đồng          | 26-07-1984 | Nam | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 82  | 25TA02212 | Phan Công Đức          | 18-08-1998 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 83  | 25TA02213 | Trần Linh Giang        | 06-10-1994 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 84  | 25TA02214 | Dương Thị Hà Giang     | 31-01-2002 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 85  | 25TA02215 | Nguyễn Thị Thanh Hà    | 05-02-1996 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 86  | 25TA02216 | Nguyễn Thị Thu Hà      | 23-10-1989 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 87  | 25TA02217 | Nguyễn Thị Thanh Hà    | 18-05-1991 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 88  | 25TA02218 | Trần Thị Thu Hà        | 25-12-1985 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 89  | 25TA02219 | Nguyễn Thị Như Hải     | 01-01-1991 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 90  | 25TA02220 | Phan Thị Hải           | 27-04-1990 | Nữ  | Ninh Bình | NA25B2TA2 |
| 91  | 25TA02221 | Nguyễn Phi Hảo         | 16-02-1989 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 92  | 25TA02222 | Nguyễn Thị Hiền        | 03-08-2000 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 93  | 25TA02223 | Trương Thị Thu Hiền    | 02-01-1988 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 94  | 25TA02224 | Nguyễn Trọng Hoàng     | 22-05-2002 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 95  | 25TA02225 | Trần Thị Hồi           | 01-08-1982 | Nữ  | Nam Định  | NA25B2TA2 |
| 96  | 25TA02226 | Phạm Thị Huệ           | 25-08-1997 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 97  | 25TA02227 | Trần Thị Hường         | 20-11-1983 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 98  | 25TA02228 | Phạm Thị Huyền         | 15-02-1992 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 99  | 25TA02229 | Hồ Thị Ngọc Huyền      | 25-05-1999 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 100 | 25TA02230 | Nguyễn Ngọc Khánh      | 10-09-1999 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 101 | 25TA02231 | Trần Thị Hải Lý        | 12-12-1987 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 102 | 25TA02232 | Nguyễn Hoàng Minh      | 09-07-2002 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 103 | 25TA02233 | Đinh Thị Quỳnh Nga     | 25-03-1996 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 104 | 25TA02234 | Trần Quỳnh Nga         | 29-12-1995 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 105 | 25TA02235 | Trần Thị Nga           | 03-07-1985 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 106 | 25TA02236 | Trần Thị Kim Ngân      | 11-04-1990 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 107 | 25TA02237 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung   | 29-08-1988 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 108 | 25TA02238 | Mai Thu Phương         | 27-08-1987 | Nữ  | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 109 | 25TA02239 | Hoàng Thị Thu Phương   | 29-09-1985 | Nữ  | Hà Tĩnh   | NA25B2TA2 |
| 110 | 25TA02240 | Nguyễn Hồ Quân         | 24-10-1984 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 111 | 25TA02241 | Hoàng Đức Quang        | 13-10-1989 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |
| 112 | 25TA02242 | Chu Văn Quyền          | 26-06-1993 | Nam | Nghệ An   | NA25B2TA2 |

|     |           |                  |        |            |     |            |           |
|-----|-----------|------------------|--------|------------|-----|------------|-----------|
| 113 | 25TA02243 | Lê Ngọc          | Quỳnh  | 06-03-2002 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 114 | 25TA02244 | Đinh Đức         | Tài    | 18-09-1997 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 115 | 25TA02245 | Lê Thị Thanh     | Tâm    | 20-05-1985 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 116 | 25TA02246 | Bùi Thị          | Thắm   | 17-12-2000 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 117 | 25TA02247 | Nguyễn Hoàng     | Thắng  | 21-10-1995 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 118 | 25TA02248 | Phan Đức         | Thắng  | 12-02-1980 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 119 | 25TA02249 | Lê Thị Tuấn      | Thanh  | 26-12-1997 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 120 | 25TA02250 | Nguyễn Bá        | Thành  | 20-11-1995 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 121 | 25TA02251 | Đặng Quốc        | Thành  | 19-03-2002 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 122 | 25TA02252 | Nguyễn Hữu       | Thành  | 10-10-1983 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 123 | 25TA02253 | Phan Thị Phương  | Thảo   | 10-07-1990 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 124 | 25TA02254 | Trương Danh      | Thức   | 10-05-1990 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 125 | 25TA02255 | Trương Thị Mỹ    | Thương | 16-08-2000 | Nữ  | Quảng Bình | NA25B2TA2 |
| 126 | 25TA02256 | Nguyễn Thị       | Thủy   | 17-05-1986 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 127 | 25TA02257 | Phạm Thị Thanh   | Thủy   | 19-07-1989 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 128 | 25TA02258 | Nguyễn Minh      | Tiến   | 19-04-1988 | Nam | Hà Nội     | NA25B2TA2 |
| 129 | 25TA02259 | Hoàng Thị        | Trầm   | 22-09-1988 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 130 | 25TA02260 | Nguyễn Thị Hương | Trầm   | 19-11-1999 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 131 | 25TA02261 | Trần Thị Huyền   | Trang  | 20-10-1991 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 132 | 25TA02262 | Hoàng Thị Thu    | Trang  | 25-04-1988 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 133 | 25TA02263 | Nguyễn Thị Quỳnh | Trang  | 02-03-1992 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 134 | 25TA02264 | Hoàng Duy        | Tuấn   | 07-07-1984 | Nam | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 135 | 25TA02265 | Lê Khánh         | Tuấn   | 15-11-1997 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 136 | 25TA02266 | Mai Lê Hữu       | Tuấn   | 05-04-2001 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 137 | 25TA02267 | Nguyễn Anh       | Tuấn   | 20-03-1996 | Nam | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |
| 138 | 25TA02268 | Lê Thị Tố        | Uyên   | 13-10-1998 | Nữ  | Nghệ An    | NA25B2TA2 |
| 139 | 25TA02269 | Nguyễn Đức       | Việt   | 06-10-1989 | Nam | Ninh Bình  | NA25B2TA2 |
| 140 | 25TA02270 | Phan Thị         | Vinh   | 17-01-1999 | Nữ  | Hà Tĩnh    | NA25B2TA2 |

*Danh sách gồm có 140 sinh viên.*